

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Các vấn đề đương đại trong Quản trị khách sạn		
Mã học phần:	DDL0990	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_DDL0990		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	Ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Nhom SV_Ten thương hiệu khách sạn</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:

DDL0990_ Các vấn đề đương đại trong QTKS_231_DDL0990_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Tổng hợp được những khái niệm về các vấn đề đương đại của ngành QTKS nhằm giúp KS đạt được những thành công trong kinh doanh.	Tiểu luận	5%	Đề bài	0.5/ 10	PI 2.6 (R) PI 3.6 (R)
CLO2	Thiết kế được những gói dịch vụ mới, phù hợp với nhu cầu đương đại của khách hàng nhằm gia tăng giá trị thương hiệu cho KS cũng như tạo ra trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.	Tiểu luận	5%	Đề bài	0.5 / 10	PI 2.6 (R) PI 3.6 (R)
CLO3	Thiết lập được kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, giải quyết các vấn đề liên quan đến các vấn đề đương đại của ngành QTKS.	Tiểu luận	30%	Đề bài	3/ 10	PI 7.2 (M) PI 8.4 (R)
CLO4	Thành thạo trong việc xử lý các câu hỏi liên quan đến các vấn đề đương đại của ngành QTKS nhằm nâng cao sự hiểu biết của bản thân về ngành cũng như trình bày với các bên có liên quan như khách hàng, doanh nghiệp...	Tiểu luận	50%	Đề bài	5/ 10	PI 7.2 (M) PI 8.4 (R)
CLO5	Nhìn nhận giá trị của việc am hiểu các vấn đề đương đại của ngành QTKS nhằm tiếp tục phấn đấu, trau dồi, học tập suốt đời để nâng cao vị thế của bản thân.	Tiểu luận	10%	Đề bài	1/ 10	PI 9.4 (R)

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức độ PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài**1. Đề bài****PHÂN TÍCH MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯƠNG ĐẠI TRONG NGÀNH QTKS QUA MỘT THƯƠNG HIỆU KHÁCH SẠN TIÊU BIỂU.****2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài**

- A. Dựa vào kiến thức đã học về các vấn đề đương đại trong QTKS, sinh viên được yêu cầu phân tích một vấn đề đương đại trong ngành theo một thương hiệu khách sạn mà giảng viên chỉ định.
- B. Quy định về bố cục bài làm
- Thông tin chung gồm: Tên trường; Khoa; Logo trường; Tên môn học; Tên giảng viên hướng dẫn; Lớp học phần; Tên nhóm học tập.
 - Danh sách sinh viên tham gia làm tiểu luận
 - Mục lục tự động
 - Lời giới thiệu
 - Nội dung chính
 - Kết luận
 - Tài liệu tham khảo
 - Phụ lục (danh mục bảng biểu, hình ảnh, bảng đánh giá cá nhân...)
- C. Các lưu ý và quy định khác

Về trình bày bài tiểu luận

- Giãn dòng 1.5, cỡ chữ 13, font Times New Roman, căn lề trái 3cm, lề phải 2cm, hàng đầu tiên của 1 đoạn văn, lùi vào 1 cm.
- Sử dụng mục lục tự động (bắt buộc)
- Tổng số trang từ 25 đến 30 trang (không tính bìa, bảng, phụ lục), nội dung cô đọng trong 7000 – 8000 từ.
- Các hình ảnh, bảng biểu phải được đánh số thứ tự và có chú thích, tổng hợp lại trong phần Phụ lục

Quy định quyền tác giả:

- Có trích dẫn trong bài và trình bày Tài liệu tham khảo theo chuẩn APA 7th.
- Bài sao chép nguyên văn hoặc 20% trở lên: Không (0) điểm.

Quy định làm việc theo nhóm

- Chia nhóm, mỗi nhóm tối đa 9 thành viên. Thông tin thành viên được thể hiện rõ trên một (01) trang (MSSV, lớp, nhóm trưởng, nội dung được phân công).
- Đánh giá cá nhân được thể hiện chi tiết ở Phụ lục theo hướng dẫn.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt Từ 8 – 10đ	Khá Từ 6 – dưới 8đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6đ	Yếu Dưới 4đ
Cấu trúc	20%	Xác định rõ ràng mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức rất hợp lý. Có sự liên kết chặt chẽ giữa các chương.	Xác định được mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức hợp lý. Có sự liên kết giữa các chương.	Chưa xác định rõ mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức chưa hợp lý. Thiếu sự liên kết giữa các chương.	Xác định không đúng mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức không hợp lý. Không có sự liên kết giữa các chương.
Nội dung	50%	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài. Phân tích chi tiết, và tập trung giải quyết được các vấn đề nghiên cứu. Các phân tích nhận định có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài, nhưng phân tích sơ sài, chưa chi tiết, và chưa tập trung giải quyết toàn bộ được các vấn đề nghiên cứu. Một số phân tích, nhận định thiếu cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung chưa phù hợp hoàn toàn vào tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Có nhiều phân tích nhận định không có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung không phù hợp với tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Tất cả các phân tích nhận định không có cơ sở. Nhiều ý phân tích thiếu mạch lạc, mâu thuẫn nhau.
Trích dẫn và tài liệu tham khảo	10%	Tài liệu tham khảo rất phong phú. Có trích dẫn đầy đủ các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Các bảng biểu được đặt tên, đánh số đầy đủ, được ghi nguồn đầy đủ (trừ những bảng biểu do tác giả tự phân tích, tính toán)	Tài liệu tham khảo khá phong phú. Có một số lý thuyết (khái niệm) chưa được trích dẫn. Có một số bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn đầy đủ.	Tài liệu tham khảo không phong phú. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.	Có rất ít tài liệu tham khảo. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có rất nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.

Câu văn và từ ngữ	10%	Triển khai các ý rõ ràng, liền mạch. Sử dụng các từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh. Câu văn mạch lạc, không có lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng. Có một số lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, có một số lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng và lộn xộn. Nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, nhiều lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng, mâu thuẫn nhau và lộn xộn. Rất nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, rất nhiều lỗi chính tả.
Trình bày	10%	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của GV. Toàn bài sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của GV. Còn 3-5 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, có tuân thủ quy định trình bày của GV. Còn 5-7 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày cẩu thả, không tuân thủ quy định trình bày của GV. Toàn bài chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất
	100%				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2023
Giảng viên ra đề



ThS. Bùi Thị Thái Hà